|  |  |
| --- | --- |
|  PHÒNG GD&ĐT TP TÂN AN TRƯỜNG TH VÕ THỊ SÁU   Số: /KH-THVTS  | **CỘNG HỒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập-Tự do- Hạnh phúc***Phường 1, ngày 14 tháng 9 năm 2020* |

**KẾ HOẠCH**

**GIAI ĐOẠN 2020-2025**

Thực hiện Chỉ thị số 16/CT-TTg ngày 18 tháng 6 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc đẩy mạnh thực hiện đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông theo Nghị quyết số 88/2014/QH13 ngày 28 tháng 11 năm 2014 của Quốc hội về đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông;

 Căn cứ Thông tư 32/BGDĐT, ngày 26/11/2018 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT Ban hành Chương trình giáo dục phổ thông tổng thể;

# Công văn số 3535/BGDĐT-GDTH ngày 19/8/2019 của Bộ GD&ĐT Hướng dẫn thực hiện nội dung trải nghiệm sáng tạo cấp tiểu học từ năm 2020-2021;

# Công văn số 3539/BGDĐT-GDTH ngày 19/8/2019 của Bộ GD&ĐT “Chuẩn bị điều kiện đảm bảo thực hiện dạy học môn Tin học” theo Chương trình giáo dục phổ thông từ năm 2020-2021;

Công văn số 3536/BGDĐT-GDTH, ngày 19/8/2019 “ Hướng dẫn về biên soạn, thẩm định nội dung giáo dục của địa phương cấp tiểu học trong chương trình phổ thông 2018 và tổ chức thực hiện từ năm 2020-2021;

Thông tư số 16/2017/TT-BGDĐT Thông tư hướng dẫn danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở GDPT công lập;

Thông tư số 05/2019/TT-BGDĐT ngày 05/4/2019 Ban hành danh mục thiết bị tối thiểu lớp 1.

Căn cứ Kế hoạch số 10/KH-UBND ngày 14/01/2020 triển khai thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông mới trên địa bàn tỉnh Long An;

Thực hiện theo công văn số 2716/SGDĐT-GDMN-GDTH ngày 28/8/2020 của Sở Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) về việc Hướng dẫn xây dựng kế hoạch giáo dục thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 đối với cấp tiểu học.

Trường Tiểu học Võ Thị Sáu xây dựng Kế hoạch thực hiện giai đoạn 2020-2025 như sau:

**I. Bối cảnh giáo dục của địa phương và nhà trường:**

**1. Bối cảnh bên ngoài**:

***1.1. Thời cơ***

- Được sự quan tâm sâu sát của Đảng Ủy, UBND Phường 1, sự chỉ đạo cụ thể của Phòng GDĐT TP Tân An. Sự hỗ trợ của các tổ chức, đoàn thể xã hội ở cơ sở và Ban đại diện cha mẹ học sinh tạo điều kiện tốt cho nhà trường thực hiện các hoạt động dạy học và giáo dục.

- Công nghệ thông tin (CNTT) phát triển mạnh tạo thuận lợi cho việc dạy học theo hướng đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong nhà trường.

- Đời sống kinh tế - xã hội của địa phương ngày càng phát triển tạo điều kiện cho việc phối hợp ba môi trường giáo dục ngày càng tốt hơn.

*1.2. Thách thức:*

-Đòi hỏi ngày càng cao về chất lượng GD từ phía cha mẹ học sinh và xã hội trong thời kỳ hội nhập.

-Chất lượng đội ngũ phải đáp ứng nhu cầu về đổi mới GD

-Khả năng ứng dụng CNTT trong giảng dạy, khả năng sáng tạo của giáo viên trong thời đại 4.0, trình độ ngoại ngữ trong bối cảnh hội nhập toàn cầu

- Một số học sinh (HS) từ địa bàn khác chuyển đến tạm trú, cha mẹ làm công nhân trong các khu công nghiệp, hoàn cảnh gia đình khó khăn, sự quan tâm của cha mẹ còn hạn chế, từ đó việc giảng dạy và quản lí HS gặp khó khăn.

- CNTT phát triển với nhiều trò chơi điện tử thu hút làm ảnh hưởng không ít đến việc học của một số HS.

**2.** **Bối cảnh bên trong**

***2.1.******Mặt mạnh:***

- Đội ngũ CBGV.CNV nhà trường: 76; trong đó BGH: 03; GV: 67

CNV:06

-Trình độ chuyên môn: Đạt chuẩn 26 GV đạt tỉ lệ 93% (Theo thông tư 28/2020/TT-BGDĐT ngày 4/9/2020)

-Đội ngũ CBGV.CNV nhiệt tình, có trách nhiệm, mong muốn nhà trường phát triển…, đa số đáp ứng được yêu cầu đổi mới giáo dục

- Cán bộ quản lý nhà trường có tầm nhìn khoa học, có kế hoạch dài hạn, trung hạn và ngắn hạn có tính khả thi, sát thực tế. Công tác tổ chức kiểm tra đánh giám sát, thực chất và đổi mới. Được sự tín nhiệm cao của CBGV.NV, hiệu trưởng dám nghĩ dám làm dám chịu trách nhiệm

    - Đội ngũ giáo viên (GV) nhiệt tình công tác, trình độ chuyên môn đạt trên chuẩn 100%. Tập thể cán bộ, giáo viên (CB-GV) luôn trau dồi đạo đức nghề nghiệp và trình độ chuyên môn nghiệp vụ.

  - Hệ thống thông tin ổn định, trường có nối mạng Internet. 100% CB-GV ứng dụng CNTT trong giảng dạy.

- Công tác dạy và học có nề nếp. Tất cả GV đều thực hiện đổi mới phương pháp dạy học, đáp ứng yêu cầu giáo dục toàn diện cho học sinh.

***2.2.******Mặt yếu:***

-Đội ngũ GVCNV: Còn một vài giáo viên đã công tác ở nhiều trường khác nhau trước khi về công tác tại trường nên tuổi đã cao, dễ phát sinh tư tưởng “an phận”, không có ý chí cầu tiến.

-Học sinh: Còn một số gia đình học sinh có điều kiện kinh tế khó khăn, một số PHHS chưa thực sự quan tâm đến học sinh, giao phó cho nhà trường nên ảnh hưởng đến chất lượng giáo dục.

- Cơ sở vật chất còn thiếu: hiện tại trường còn thiếu nhà tập đa năng cho HS học Thể dục; còn thiếu một số phòng chức năng như phòng giáo dục nghệ thuật, phòng dạy ngoại ngữ, phòng GD thể chất….

 ***2.3. Số liệu về đội ngũ, học sinh và cơ sở vật chất của nhà trường.***

 *2.3.1. Về học sinh:*

Tổng số HS khối Một: 308 học sinh/156 nữ/9 lớp.

Tổng số HS khối Hai: 332học sinh/177 nữ/10lớp.

Tổng số HS khối Ba: 382 học sinh/187 nữ/10lớp.

Tổng số HS khối Bốn: 322 học sinh/161 nữ/8 lớp.

Tổng số HS khối Năm: 231học sinh/106 nữ/7 lớp.

 *2.3.2. Về đội ngũ CBQL, GV, NV:*

Tổng số CB, GV, NV hiện có: 76 / ; trong đó:

- Cán bộ quản lý: 3/1 nữ

 - Tổng phụ trách: 1 /1 nữ

 - Giáo viên: 67 / *( GV văn hóa: ; GV tiếng Anh: 6/6 nữ ; GV Mĩ thuật: 02/2 nữ ; GV Âm nhạc: 2/1nữ; GV Tin học:2/2 nữ; Giáo viên GDTC: 4/1nu74).*

- Nhân viên: 6/4 nữ

- Trong đó, phân công, bố trí giáo viên dạy lớp 1:

1. Nguyễn Thị Ngọc Hà , phụ trách lớp 1/1.

2. Lê Thị Kim Sang , phụ trách lớp 1/2.

3. Nguyễn Thị Tuyết Dung , phụ trách lớp 1/3

4.Trần Thị Lan Chi , phụ trách lớp 1/4

5.Trần Thị Cẩm Thi, phụ trách lớp 1/5

6. Nguyễn Thị Hương Lan, phụ trách lớp 1/6

7.Nguyễn Thị Thanh, phụ trách lớp 1/7

8. Phan Mai Trinh , phụ trách lớp 1/8

9. Đỗ Thụy Bảo Trân , phụ trách lớp 1/9

*2.3.3. Về cơ sở vật chất, trang thiết bị:*

TS Phòng học: 44 phòng/TS lớp 44.

- Phòng học bộ môn: 2.

- Phòng thư viện-thiết bị: 2.

- Khu hiệu bộ, phòng làm việc: 4

- Hệ thống chiếu sáng điện, nước sinh hoạt, nhà vệ sinh.

- Trang thiết bị, ĐDDH đủ đáp ứng nhu cầu dạy và học

 - Sân chơi, bãi tập cho học sinh: 3864 m2

 **II. MỤC TIÊU GIÁO DỤC CỦA NHÀ TRƯỜNG**

**1. Mục tiêu chung**

-Xây dựng nhà trường có uy tín về chất lượng giáo dục, là mô hình giáo dục hiện đại, tiên tiến phù hợp với xu thế phát triển của đất nước và thời đại.

- Chú trọng giáo dục học sinh về đạo đức, lối sống, ý thức, trách nhiệm của công dân đối với xã hội, cộng đồng. Đẩy mạnh giáo dục kỹ năng sống cho học sinh

-Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực đạt kết quả tốt. Xây dựng lộ trình hoàn thành các tiêu chí kiểm định chất lượng giáo dục và đánh giá ngoài cơ sở giáo dục phổ thông cấp độ 2, chuẩn quốc gia mức độ 1 theo Thông tư 17/2019/TT-BGDĐT

- Huy động các nguồn lực phát triển nhà trường để tạo điều kiện đảm bảo cho nhà trường phát triển ổn định và bền vững. Thực hiện tốt quyền tự chủ của nhà trường trong việc thực hiện kế hoạch giáo dục trên khung chương trình giáo dục của Bộ GDĐT.

- Xây dựng và phát triển đội ngũ cán bộ - giáo viên - nhân viên nhà trường về phẩm chất đạo đức, chính trị - đạo đức nghề nghiệp, năng lực chuyên môn nghiệp vụ để giảng dạy và giáo dục HS nhằm giúp HS hình thành những cơ sở ban đầu cho sự phát triển đúng đắn và lâu dài về đạo đức, trí tuệ, thể chất, thẩm mỹ và các kĩ năng cơ bản để tiếp tục học lên THCS.

      - Đổi mới phương pháp, hình thức và đánh giá HS theo hướng phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo nhằm phát triển phẩm chất và năng lực cho HS giúp các em hiểu được giá trị gia đình, dòng tộc, quê hương, những thói quen cần thiết trong học tập và sinh hoạt.

-Tạo được môi trường học tập thân thiện, nề nếp, kỷ cương, có chất lượng GD cao để mỗi giáo viên và học sinh có cơ hội phát triển tài năng và tư duy sáng tạo.

- Thực hiện thường xuyên, hiệu quả các phương pháp, hình thức và kĩ thuật dạy học tích cực trong giảng dạy và giáo dục HS giúp các em có được kiến thức, năng lực, phẩm chất phù hợp với từng giai đoạn phát triển của các em.

- Đổi mới chương trình giáo dục, công tác kiểm tra và đánh giá kết quả giáo dục.

- Tăng cường bồi dưỡng thường xuyên, đổi mới sinh hoạt tổ/nhóm chuyên môn để nâng cao chất lượng đội ngũ.

**-** Số lượng, chất lượng các hoạt động giáo dục nhà trường phấn đấu đạt trong năm học:

+ Học sinh lên lớp thẳng: 99% trở lên.

+ Hoàn thành chương trình tiểu học: đạt 100%.

+ Hiệu quả đào tạo: 98% trở lên…

**2. Các mục tiêu cụ thể:**

**2.1 Mục tiêu ngắn hạn đến năm 2022 ( 2021-2022)**

***2.1.1. Thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường***

-Tiếp tục thực hiện việc thực hiện chương trình GDPT-2018 đối với Lớp 1

- Thực hiện việc thực hiện chương trình GDPT-2018 đối với Lớp 2

***2.1.1.Chất lượng đội ngũ CBGV.NV:***

-Năng lực chuyên môn của cán bộ quản lý và giáo viên được đánh giá khá giỏi trên 70%

-85% CBGV có trình độ đạt chuẩn (theo tiêu chí mới Luật Giáo dục 2019)

-Giáo viên sử dụng thành thạo vi tính và các phần mềm hỗ trợ giảng dạy.

-100% CBGV.NV biết sử dụng các ứng dụng CNTT trong dạy học, sử dụng mạng Internet, hộp thư điện tử…Số tiết dạy ứng dụng CNTT trên 40%

 ***2.12.Chất lượng giáo dục***

Duy trì tốt các hoạt động, từng bước nâng cao chất lượng giáo dục bảo đảm chất lượng thực chất, phát triển năng khiếu cho học sinh.

- Về năng lực:

+Tỉ lệ học sinh Đạt từ 99% trở lên

+Tỉ lệ học sinh không đạt dưới 1%

- Về phẩm chất : 100% đạt

***2.13.Cơ sở vật chất***

Tham mưu xây dựng đủ các phòng chức năng để đáp ứng nhu cầu dạy học và giáo dục học sinh, trả lại 02 phòng học nghe nhìn trở lại đúng chức năng phục vụ hoạt động học theo Thông tư 13/2020/TT-BGDĐT ngày 25/5/2020 và Thông tư 14/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo

-Trang bị các thiết bị phục vụ dạy, học và làm việc đạt chuẩn.

-Xây dựng khuôn viên trường học xanh sạch đẹp và an toàn và thân thiện

***2.1.4. Phổ cập giáo dục***

-Nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục, chất lượng giáo dục toàn diện, đẩy mạnh công tác phổ cập giáo dục đúng độ tuổi trên cơ sở bảo đảm chất lượng giáo dục. Duy trì và nâng cao kết quả phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi mức độ 3

-, Tập trung phụ đạo học sinh yếu, kém, không để hiện tượng học sinh bỏ học, tỉ lệ hoàn thành chương trình lớp học đạt tỉ lệ trên 99%, hoàn thành chương trình Tiểu học đạt 100%

***2.1.5. Công tác kiểm định chất lượng giáo dục, xây dựng trường chuẩn quốc gia***

- Xây dựng lộ trình hoàn thành các tiêu chí kiểm định chất lượng giáo dục và đánh giá ngoài cơ sở giáo dục phổ thông cấp độ 2, đạt chuẩn quốc gia mức độ 1 theo Thông tư 17/2019/TT-BGDĐT

-Làm tốt công tác tự kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục để từ đó phát huy điểm mạnh, khắc phục điểm yếu để xây dựng nhà trường ngày càng mạnh hơn, tạo được thương hiệu trong ngành giáo dục thành phố Tân An, tạo dựng uy tín với phụ huynh và học sinh.

***2.1.6.Thực hiện xã hội hóa giáo dục***

-Tích cực huy động mọi nguồn lực trong và ngoài nhà trường để đầu tư cho việc:

+ Hoàn thiện hệ thống cây xanh tạo bóng mát trong sân trường, góp phần xây dựng mô hình “An ninh trật tự trước cổng trường”

+Xây dựng thành lập hoạt động các câu lạc bộ học sinh như: Võ thuật , vẽ, bơi lội, cờ vua, văn nghệ…

**b/ Mục tiêu ngắn hạn đến năm 2024 (2022-2024)**

Ngoài việc duy trì các mục tiêu đã đạt của giao đoạn 2021-2022, nhà trường tiếp tục đạt thêm các mục tiêu sau:

-Tiếp tục thực hiện việc thực hiện chương trình GDPT-2018 đối với Lớp 2

-Thực hiện việc thực hiện chương trình GDPT-2018 đối với Lớp 3 và Lớp 4

- Củng cố về cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học hiện đại, khai thác hết công năng các phòng chức năng.

- Chất lượng giáo dục nâng cao hơn. Các phong trào của học sinh khi tham gia hội thi phải đạt kết quả tốt

-Tiếp tục nâng cao các tiêu chí của các tiêu chuẩn, hướng đến trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 2

-Duy trì và nâng cao kết quả phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi mức độ 3

-Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực đạt kết quả tốt nhất.

**c/ Mục tiêu đến năm 2025**

Trường tiểu học Võ Thị Sáu phấn đấu đạt các mục tiêu sau:

-Thực hiện việc thực hiện chương trình GDPT-2018 đối với Lớp 5

-Chất lượng giáo dục được khẳng định một cách bền vững.

- Giữ vững thương hiệu và nâng cao uy tín nhà trường về chất lượng đào tạo (dạy tốt và học tốt )

-Là một trong những các trường tiểu học có thành tích xuất sắc hàng năm của thành phố Tân An.

**III. NỘI DUNG THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC.**

 **1. Lộ trình thực hiện theo Thông tư 32/BGDĐT, ngày 26/11/2018 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT Ban hành Chương trình giáo dục phổ thông tổng thể:**

 Năm học 2020-2021 đối với lớp 1.

 Năm học 2021-2022 đối với lớp 2.

 Năm học 2022-2023 đối với lớp 3.

 Năm học 2023-2024 đối với lớp 4.

 Năm học 2024-2025 đối với lớp 5.

 **2. Chương trình giáo dục chính khóa giai đoạn 2020-2025**

| **Kế hoạch giáo dục tiểu học theo Chương trình 2018** |
| --- |
| **Nội dung giáo dục** | **Số tiết trong một năm** |
| **Lớp 1** | **Lớp 2** | **Lớp 3** | **Lớp 4** | **Lớp 5** |
| **I. Môn học bắt buộc** |
| 1. Tiếng Việt | 420 | 350 | 245 | 245 | 245 |
| 2. Toán | 105 | 175 | 175 | 175 | 175 |
| 3. Đạo đức | 35 | 35 | 35 | 35 | 35 |
| 4. Tự nhiên và xã hội | 70 | 70 | 70 |  |
| 5. Khoa học |  | 70 | 70 |
| 6. Lịch sử và Địa lý |  | 70 | 70 |
| 7. Nghệ thuật | 70 | 70 | 70 | 70 | 70 |
|
|
| 8. Tin học và Công nghệ |  | 70 | 70 | 70 |
| 9. Giáo dục thể chất | 70 | 70 | 70 | 70 | 70 |
| 10. Ngoại ngữ 1 |  | 140 | 140 | 140 |
| **II. Hoạt động giáo dục bắt buộc** |
| 1. Hoạt động trải nghiệm *(Tích hợp thêm giáo dục địa phương)* | 105 | 105 | 105 | 105 | 105 |
|
| **Cộng số tiết trong 1 năm** | 875 | 875 | 980 | 1050 | 1050 |
| **III. Môn học tự chọn** |
| 1. Tiếng dân tộc thiểu số |  |  |  |  |  |
| 2. Ngoại ngữ 1 | **70** | **70** |  |
|
| **Tổng số tiết trong một năm***(không tính tự chọn)* | 875 | 875 | 980 | 1050 | 1050 |

**3.Thời gian học trong ngày (toàn trường)**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Buổi** | **Tiết** | **Thời gian** | **Hoạt động** |
| Buổi Sáng | **1** | 7g 10 phút - 7g 50 phút | Học theo TKB |
| **2** | 7g 55 phút - 8g 35 phút | Học theo TKB |
| **Ra chơi** | **8 g 35 phút – 9 giờ** | Học theo TKB |
| **3** |  9 g - 9g 40 phút | Học theo TKB |
| **4** | 9g 45 phút - 10g 25 phút | Học theo TKB |
| Buổi chiều | **1** | 14g - 14g 40 phút | Học theo TKB |
| **Ra chơi** | **14 g 40 phút - 15g 05 phút** | Học theo TKB |
| **3** | 15g 05 phút - 15g 45 phút | Học theo TKB |
| **4** | 15g 50 phút - 16g 30 phút | Học theo TKB |

- Thời gian ra chơi: Buổi sáng từ 8h35’ đến 9h00’

 Buổi chiều từ 14h40’ đến 15h05’

 - Thời lượng học 7 tiết/ngày, 10 buổi/tuần.

 **4.Các hoạt động giáo dục**

 ***4.1. Bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu kém..***

*4.1.1.Bồi dưỡng học sinh có giỏi, năng khiếu:*

Nhà trường giao cho giáo viên dạy bộ môn lựa chọn học sinh ở từng bộ môn nhận thức tốt có năng khiếu ở tất cả các khối lớp thành lập các lớp tập trung để thành lập các câu lạc bộ gồm các môn: Toán, Tiếng Việt, Tiếng Anh, Âm nhạc, Mĩ thuật , Thể dục Thể thao và phân công giáo viên phụ trách như sau:

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Khối | Toán | Tiếng Việt | TiếngAnh | Âm nhạc | TDTT  | Mĩ thuật |
| 1 |  |  |  |  |  |  |
| 2 |  |  |  |  |  |  |
| 3 |  |  |  |  |  |  |
| 4 |  |  |  |  |  |  |
| 5 |  |  |  |  |  |  |

- Giao 02 Phó hiệu trưởng có trách nhiệm trực tiếp chỉ đạo công tác bồi dưỡng học sinh có năng khiếu:

+ Tổ chức thực hiện kế hoạch bồi dưỡng học sinh có năng khiếu, phân công giáo viên dạy, lên thời khóa biểu, kiểm tra kế hoạch dạy học (KHDH) của giáo viên.

+ Trực tiếp theo dõi, chỉ đạo công tác bồi dưỡng của tổ chuyên môn, giáo viên dạy.

+ Cùng với tổ chuyên môn tham dự các buổi chuyên đề liên quan đến công tác bồi dưỡng học sinh.

Đối với tổ chuyên môn:

+ Chỉ đạo giáo viên xây dựng chương trình bồi dưỡng từng bộ môn của tổ và theo dõi tiến độ chương trình bồi dưỡng.

+ Theo dõi chất lượng các lớp bồi dưỡng nhằm đảm bảo chất lượng đội tuyển, đánh giá đề xuất lựa chọn, bổ sung học sinh.

Đối với giáo viên bồi dưỡng học sinh

+ Lập danh sách đội tuyển học sinh năng khiếu theo các môn

+ Thực hiện đúng theo thời khoá biểu đã phân công

+ Giáo viên dạy bồi dưỡng học sinh phải có KHDH, kiểm tra vào thứ 6 hàng tuần. GV cần lựa chọn nội dung, phương pháp bồi dưỡng tốt nhất để bồi dưỡng HS đạt kết quả cao nhất.

Thời gian thực hiện: Dạy vào buổi chiều theo lịch của nhà trường.

*4.1.2.Phụ đạo học sinh nhận thức chậm:*

- Yêu cầu giáo viên lập danh sách học sinh nhận thức chậm đối với các môn: Toán, Tiếng Việt. Trên cơ sở đó Phó Hiệu trưởng phân công giáo viên phụ đạo HS ngay trong giờ học, giờ học cũng cố buổi chiều .

* Giao 02Phó hiệu trưởng trực tiếp chỉ đạo công tác phụ đạo học sinh nhận thức chậm, cụ thể:

+ Tổ chức thực hiện kế hoạch phụ đạo.

+ Trực tiếp theo dõi, kiểm tra công tác phụ đạo HS chậm tiến.

* Đối với Tổ chuyên môn: Theo dõi kết quả tiến bộ của HS ở các môn học qua từng học kỳ, có giải pháp hỗ trợ GV phụ đạo học sinh.
* Đối với giáo viên phụ đạo:

+ Lập danh sách học sinh còn hạn chế do mình phụ trách , theo dõi sự tiến bộ của các em từ ý thức và qua kết quả học tập trong các giờ học.

+ Có trách nhiệm phối hợp với gia đình học sinh, thường xuyên động viên, khuyến khích các em học sinh tạo sự cố gắng thực sự trong học tập và rèn luyện ý thức đạo đức, nhằm kịp thời khắc phục tình trạng học sinh chậm tiến trong học tập.

* Giáo viên chủ nhiệm, giáo viên bộ môn theo dõi sát, hướng dẫn phương pháp học tập, tổ chức truy bài đầu giờ, phối hợp chặt chẽ với cha mẹ học sinh để giúp đỡ học sinh còn hạn chế tiến bộ; thực hiện đôi bạn cùng tiến, nhóm bạn học tập...
* Thời gian thực hiện: Trong các tiết học, các giờ truy bài. Sau khi kết thúc HKI, có thể bố trí phụ đạo vào buổi chiều (lbuổi/tuần, theo lịch nhà trường)

***4.2. Tổ chức hoạt động trải nghiệm và giáo dục kỹ năng sống.***

*4.2.1. Tổ chức Hoạt động trải nghiệm.*

* Hình thức tổ chức
* Tổ chức và quản lí các hoạt động giáo dục kĩ năng sống theo Thông tư số 04/2014/TT-BGDĐT ngày 28/02/2014 của Bộ GDĐT quy định về Quản lí hoạt động giáo dục kĩ năng sống và hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa.
* Tổ chức các loại hình hoạt động trải nghiệm gồm:

+ Sinh hoạt dưới cờ gồm hoạt động nghi lễ và các hoạt động xây dựng văn hóa nhà trường, nói chuyện truyền cảm hứng; truyền thông các vấn đề xã hội như tuyên truyền các dịch bệnh, tuyên truyền chủ đề hoạt động tháng.

+ Sinh hoạt lớp gồm tổ chức các hoạt động hành chính, sinh hoạt lớp sinh hoạt lớp theo chủ đề (theo chương trình nhà trường ) sinh hoạt lớp hàng tuần, các hoạt động chung của tập thể lớp (tham quan, thi đua học tập giữa các tổ học sinh...). Ngoài ra có thể tổ chức các hoạt động truyền thông, các thông điệp; triển khai các phong trào của nhà trường

+ Tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp theo chủ đề Hoạt động NGLL thường xuyên và hoạt động ngoài giờ lên lớp định kỳ. Hình thức tổ chức sinh hoạt thường xuyên được thực hiện đều đặn từng tuần, thực hiện ở trường và cả ở nhà với nhiệm vụ trải nghiệm được giao như nhau đến từng học sinh.

Hoạt động ngoài giờ lên lớp định kỳ:

* Giáo dục thông qua các hoạt động văn hoá - thể thao và vui chơi: Các hội thao, hội thi (Hội khoẻ Phù Đổng), các cuộc thi văn hoá- văn nghệ của học sinh.
* Tăng cường lồng ghép, tích hợp giáo dục đạo đức, lối sống; học tập và làm theo tư tưởng, đạo dức, phong cách Hồ Chí Minh; giáo dục pháp luật, giáo dục chủ quyền quốc gia về biên giới, biển đảo , giáo dục phòng chống các tệ nạn xã hội, ma túy, bảo vệ môi trường; giáo dục an toàn giao thông,... thông qua các hoạt động trải nghiệm trong nhà trường.

-Tổ chức tốt việc cho học sinh trải nghiệm ngay trong nhà trường và tại địa phương.

**Tổ chức thực hiện:**

- Phó Hiệu trưởng xây dựng kế hoạch chỉ đạo các tổ chuyên môn tổ chức các hoạt động trải nghiệm trong năm ở trong và ngoài nhà trường.

- Lãnh đạo nhà trường xây dựng kế hoạch phối hợp Ban ĐDCMHS về tổ chức hoạt động trải nghiệm cho tất cả học sinh toàn trường theo kế hoạch thời gian năm học của trường.

- Phân công PHT phụ trách hoạt động phong trào phối hợp với TPT Đội của trường xây dựng kế hoạch cụ thể về hoạt động trải nghiệm, trình Lãnh đạo nhà trường phê duyệt kế hoạch và phối hợp BĐDCMHS trường thực hiện.

- Giao nhiệm vụ cho GVCN các khối lớp phối hợp với Ban ĐDCMHS lớp, GV Bộ môn thực hiện các hoạt động trải nghiệm.

 *4.2.2. Tổ chức hoạt động giáo dục kỹ năng sống.*

- Lập kế hoạch phối hợp với Trung tâm Anh Việt thực hiện giáo dục kỹ năng sống theo chương trình Poki.

-Thực hiện đề án phổ cập bơi cho học sinh

-Kết hợp với các trung tâm GDKNS, mời chuyên gia về trường nói chuyện chuyên đề với học sinh toàn trường

 - Phân công giáo viên phụ trách và phối hợp.

 **5. Tham gia các hội thi.**

 ***5.1. Tham gia thi giáo viên dạy giỏi cấp trường.***

 - Số lượng giáo viên dự thi: 59 GV/năm.

 - Thời gian tổ chức: tháng 10,11 hàng năm.

 - Nội dung và hình thức thi: Thực hiện theo Thông tư số 22/2019/TT-BGDĐT ngày 20 tháng 12 năm 2019 về việc ban hành quy định về Hội thi giáo viên giỏi cơ sở GD mầm non; giáo viên giỏi, giáo viên chủ nhiệm lớp giỏi cơ sở giáo dục phổ thông.

 ***5.2. Tham gia thi giáo viên dạy giỏi cấp* thành phố**

 - Đăng ký tham gia thi cấp thành phố từ đầu năm học.

 - Tổ chức bồi dưỡng, hỗ trợ giáo viên dự thi

 ***5.3. Tổ chức viết sáng kiến kinh nghiệm và đề tài nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng.***

 - Khuyến khích cán bộ, giáo viên, nhân viên tham gia viết sáng kiến và nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng.

 - Thời gian tổ chức viết đề tài: Từ tháng 9 đến tháng 2 của năm.

 - Thời gian tổ chức thẩm định cấp trường: Tháng 2 hàng năm.

 - Đăng kí đề tài tham gia thẩm định cấp TP: Nhà trường tổ chức cho CB.GV đăng ký đề tài ngay từ đầu năm.

 ***5.4. Tham gia Hội khỏe Phù Đổng.***

 - Xây dựng kế hoạch Hội khỏe Phù Đổng.

 - Hàng năm, tổ chức Hội khỏe Phù đổng cấp trường để tạo phong trào thi đua trong nhà trường, qua đó chọn và bồi dưỡng học sinh có năng khiếu thi cấp thành phố

 - Đăng ký, tổ chức học sinh tham gia dự thi cấp thành phố.

 **6. Đổi mới kiểm tra, đánh giá; phương pháp, hình thức tổ chức dạy học và sinh hoạt chuyên môn.**

 ***6.1. Đổi mới kiểm tra, đánh giá.***

 - Thực hiện đánh giá học sinh đúng theo Thông tư 27/2020/TT-BGDĐT ngày 4/9/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo

- Kiểm tra, đánh giá theo định hướng phát triển năng lực và phẩm chất của học sinh.

- Đánh giá thường xuyên đối với tất cả các học sinh.

 - Xây dựng ma trận đề kiểm tra, tổ chức ra đề kiểm tra theo ma trận với 4 mức độ: Nhận biết, Thông hiểu, Vận dụng, Vận dụng cao.

 - Tổ chức kiểm tra chặt chẽ, đúng quy chế ở tất cả các khâu ra đề, coi kiểm tra, chấm bài kiểm tra.

- Thực hiện bàn giao chất lượng giáo dục cuối năm học.

- Thực hiện khen thưởng học sinh đúng quy định.

- Kiểm tra, đánh giá theo định hướng phát triển năng lực và phẩm chất của học sinh.

- Đánh giá thường xuyên đối với tất cả các học sinh;

 - Xây dựng ma trận đề kiểm tra, tổ chức ra đề kiểm tra theo ma trận với 4 mức độ: Nhận biết, Thông hiểu, Vận dụng, Vận dụng cao.

 - Tổ chức kiểm tra chặt chẽ, đúng quy chế ở tất cả các khâu ra đề, coi kiểm tra, chấm bài kiểm tra.

 ***6.2. Thực hiện nội dung, đổi mới Phương pháp và hình thức tổ chức dạy học.***

 - Đối với lớp 1, công tác soạn giảng, thiết kế dạy học bám sát khung chương trình và tài liệu sách giáo khoa hướng dẫn thực hiện.

- Thực hiện linh hoạt, hiệu quả tài liệu hướng dẫn thực hiện chuẩn kiến thức kỹ năng và giảm tải nội dung đối với chương trình hiện hành.

- Điều chỉnh các hình thức tổ chức lớp học một cách hợp lí nhằm giúp học sinh tích cực, chủ động và tự học hiệu quả cao nhất góp phần hình thành phẩm chất và năng lực.

 - Thực hiện dạy đủ các môn học theo quy định; coi trọng việc giáo dục đạo đức và rèn luyện thể chất; giáo dục nghệ thuật , nâng cao hiệu quả giờ dạy trên lớp.

- Giáo viên đổi mới cách soạn kế hoạch bài dạy để theo dõi từng đối tượng học sinh trong lớp mình phụ trách, vì sự tiến bộ của mỗi học sinh, không máy móc, rập khuôn, hình thức.

- Khuyến khích giáo viên sử dụng công nghệ thông tin nhằm thực hiện đổi mới PPDH và nâng cao chất lượng dạy và học.

***6.3. Đổi mới sinh hoạt chuyên môn.***

- Đổi mới nội dung sinh hoạt tổ chuyên môn theo hướng thiết thực, hiệu quả. Nội dung sinh hoạt chuyên môn phải thể hiện rõ trong hồ sơ sinh hoạt của tổ.

- Tăng cường các chuyên đề theo nghiên cứu bài học để bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên môn và nâng cao năng lực sư phạm cho giáo viên.

- Tăng cường trao đổi, tham gia sinh hoạt chuyên môn trên hệ thống " Trường học kết nối".

- Tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch thực hiện chuyên đề của tổ trình Ban giám hiệu phê duyệt trước khi tổ chức.

-Trong từng năm học, Nhà trường xây dựng kế hoạch cụ thể tổ chức chuyên đề của nhà trường

**7. Tổ chức dạy học đối với học sinh có hoàn cảnh khó khăn, khuyết tật, cơ nhỡ.**

- Căn cứ điều kiện thực tế ở địa phương,

- Chương trình học chủ yếu.

- Thực hiện Quy định về giáo dục hoà nhập đối với người khuyết tật ban hành theo Thông tư số 03/2018/TT-BGDĐT ngày 29/01/2018 của Bộ GDĐT.

**8. Tổ chức dạy học Ngoại ngữ, Tin học.**

**8.1. Tin học đối với lớp 3,4,5**

- Tiếp tục thực hiện dạy học môn Tin học theo Chương trình giáo dục phổ thông Ban hành kèm theo Quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT ngày 05/5/2006 của Bộ GD&ĐT. Đẩy mạnh các hoạt động giáo dục có nội dung Tin học – Công nghệ thông tin dưới hình thức các câu lạc bộ để học sinh được tiếp cận, hình thành các kĩ năng học tập, sử dụng sáng tạo.

- Tài liệu học môn Tin học.

- Thời lượng 2 tiết/ tuần.

**8.2. Ngoại ngữ**

- Tiếp tục thực hiện Đề án “Dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân giai đoạn 2008–2020” theo Quyết định số 1400/QĐ-TTg ngày 30/9/2008 của Thủ tướng Chính phủ. Đảm bảo 100% học sinh từ lớp 3 đến lớp 5 được học tiếng Anh 4 tiết/tuần.

- Công tác bồi dưỡng nâng cao trình độ và phương pháp giảng dạy cho giáo viên tiếng Anh.

**Đối với khối 1-2**: Dạy theo chương trình Phonic, tăng cường 4 tiết/tuần

**Đối với khối 3-4-5**: Dạy theo chương trình quy định, tăng cường 4 tiết/tuần

**9. Tổ chức hoạt động kiểm tra, giám sát.**

- Lập kế hoạch kiểm tra cụ thể trình Phòng Giáo dục-Đào tạo phê duyệt.

- Kiện toàn Ban kiểm tra nội bộ, phân công nhiệm vụ.

- Tổ chức thực hiện công tác kiểm tra, giám sát trong năm học.

**10. Chương trình hoạt động trong giai đoạn 2020-2025**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Năm học** | **Nội dung công việc**  | **Đơn vị, tổ chức, đoàn thể, cá nhân thực hiện** |
| 2020-2021 | CSVC: xây 4 phòng chức năng | HT Tham mưu PGDĐT |
| -Đội ngũ: Biên chế bổ sung 2 GV -Tất cả GV thực hiện BDTX | HT Tham mưu PGDĐT |
| -Trang bị thiết bị, SGK phục vụ tốt cho việc thực hiện CT GDPT mới đối với lớp 1.-Tổ chức tập huấn chương trình GDPT-2018 cho GV,  |  Hiệu trưởng + Phó hiệu trưởng + GV phụ trách thư viện |
| 2021-2022 | CSVC:Sửa chữa, bảo trì để khai thác hết công năng phòng chức năng | Hiệu trưởng+ GV phụ trách thiết bị |
| Đội ngũ: Tập huấn thay sách lớp 2-2 GV hoàn tất lớp cử nhân, -Tất cả GV thực hiện BDTX | Hiệu trưởng + Phó hiệu+ GV |
| -Trang bị thiết bị, ĐDDH phục vụ tốt cho việc thực hiện CT GDPT mới đối với lớp 2.Tổ chức tập huấn chương trình GDPT mới cho GV, tập huấn Sinh hoạt chuyên môn mới. | Hiệu trưởng+ GV phụ trách thiết bị |
| 2022-2023 | CSVC:Sửa chữa, bảo trì để khai thác hết công năng phòng chức năng | Hiệu trưởng+ GV phụ trách thiết bị |
| Đội ngũ: -Tập huấn thay sách lớp 3-Tất cả GV thực hiện BDTX | Hiệu trưởng + Phó hiệu+ GV |
| -Trang bị thiết bị, ĐDDH phục vụ tốt cho việc thực hiện CT GDPT mới đối với lớp 3. | Hiệu trưởng+ GV phụ trách thiết bị |
| 2023-2024 | CSVC: Sửa chữa, bảo trì để khai thác hết công năng phòng chức năng | Hiệu trưởng+ GV phụ trách thiết bị |
| Đội ngũ: -Tập huấn thay sách lớp 4-Tất cả GV thực hiện BDTX | Hiệu trưởng + Phó hiệu+ GV |
| -Trang bị thiết bị, ĐDDH phục vụ tốt cho việc thực hiện CT GDPT mới đối với lớp 4. | Hiệu trưởng+ GV phụ trách thiết bị |
| 2024-2025 | CSVC: Sửa chữa, bảo trì để khai thác hết công năng phòng chức năng | Hiệu trưởng+ GV phụ trách thiết bị |
| Đội ngũ: -Tập huấn thay sách lớp 5-Tất cả GV thực hiện BDTX | Hiệu trưởng + Phó hiệu+ GV |
| -Trang bị thiết bị, ĐDDH phục vụ tốt cho việc thực hiện CT GDPT mới đối với lớp 5. | Hiệu trưởng+ GV phụ trách thiết bị |

**IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN.**

 **1. Đối với Hiệu trưởng.**

#  Công tác quản lý chỉ đạo: Hiệu trưởng tổ chức triển khai kế hoạch thực hiện giai đoạn 2020-2025 đến toàn thể cán bộ giáo viên nhân viên trong đơn vị, trình các cấp lãnh đạo phê duyệt, niêm yết công khai. Hàng năm tổ chức sơ kết, điều chỉnh, cập nhật sao cho phù hợp với chỉ đạo của Ngành và tình hình thực tế của nhà trường. Cụ thể hoá kế hoạch hoạt động cho từng năm học, phân công nhiệm vụ rõ ràng cho các thành viên. Chỉ đạo niêm yết công khai kế hoạch cụ thể.

# - Xây dựng kế hoạch chỉ đạo hoạt động giáo dục và điều hành chung mọi công việc.

# - Xây dựng kế hoạch tổ chức dạy các môn tự chọn, ký hợp đồng liên kết với các công ty trong việc giảng dạy Tiếng Anh.

# - Xây dựng kế hoạch kiểm tra nội bộ các hoạt động giáo dục.

# - Tổ chức các hoạt động hội thi, hội giảng trong năm học.

# - Xây dựng tiêu chí thi đua trong nhà trường;

# - Ra các Quyết định thành lập tổ chuyên môn, bổ nhiệm các chức danh tổ trưởng, tổ phó chuyên môn.

# - Phân công giáo viên chủ nhiệm lớp và giảng dạy các môn học và các hoạt động giáo dục.

# 2. Đối với Phó Hiệu trưởng.

# -Trong từng giai đoạn, tham mưu Hiệu trưởng sơ kết, điều chỉnh, cập nhật kế hoạch chiến lược sao cho phù hợp với chỉ đạo của Ngành và tình hình thực tế của nhà trường

# - Quản lý chỉ đạo các hoạt động chuyên môn, thư viện, thiết bị, quản lý các phần mềm liên quan đến các hoạt động giáo dục.

# - Xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp; kế hoạch bồi dưỡng học sinh có năng khiếu, phụ đạo học sinh nhận thức chậm và các hoạt động khác có liên quan đến giáo dục.

# - Chỉ đạo các tổ chuyên môn hoạt động theo đúng Điều lệ trường tiểu học.

# - Tổ chức kiểm tra các hoạt động liên quan đến chuyên môn.

# - Hàng nămhọp thống nhất các nội dung chuyên môn với các tổ.

# - Duyệt tất các các hoạt động tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp, các cuộc Hội thảo, chuyên đề cấp trường, cấp tổ tổ chức trong năm học.

 **3. Đối với Tổ chuyên môn.**

 - Xây dựng kế hoạch và triển khai các hoạt động của tổ chuyên môn.

 - Hỗ trợ giáo viên của tổ trong các vấn đề liên quan đến giảng dạy và bồi dưỡng chuyên môn.

 - Tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo Điều lệ trường tiểu học và theo kế hoạch của nhà trường.

 - Phối hợp giữa các tổ chuyên môn để giao lưu, chia sẻ kinh nghiệm giảng dạy và giáo dục học sinh.

 **4. Đối với giáo viên.**

 - Giảng dạy đúng chương trình, kế hoạch dạy học.

 - Tham gia đầy đủ các buổi sinh hoạt chuyên môn do tổ chuyên môn và nhà trường tổ chức.

 - Tham gia tích cực vào các hoạt động giáo dục kỹ năng sống, hoạt động ngoài giờ lên lớp, hoạt động trải nghiệm.

 - Chịu trách nhiệm về chất lượng giáo dục của lớp, môn được phân công phụ trách.

 - Tích cực học tập, trau dồi chuyên môn nghiệp vụ.

 - Phối hợp với gia đình học sinh trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

 - Tích cực tham gia các hội thi tay nghề, năng khiếu do các cấp quản lý tổ chức.

# - Chịu trách nhiệm giảng dạy theo sự phân công của Hiệu trưởng.

# - Thực hiện nghiêm túc mội quy chế chuyên môn.

# - Chịu trách nhiệm chất lượng của lớp, môn giảng dạy.

# - Kết hợp với nhà trường, liên đội tham gia các hoạt động ngoài giờ lên lớp trong và ngoài nhà trường.

#  - Tham gia đầy đủ các buổi chuyên đề do các cấp tổ chức.

 **5. Đối với Tổng phụ trách Đội TNTPHCM.**

 - Kết hợp với Phó hiệu trưởng, các tổ chuyên môn để tổ chức có hiệu quả các hoạt động ngoài giờ lên lớp, hoạt động trải nghiệm.

 - Tham gia điều hành hoạt động của các câu lạc bộ của học sinh.

 - Tổ chức tốt các buổi sinh hoạt dưới cờ, sinh hoạt tập thể cho học sinh.

 - Chủ trì các buổi sinh hoạt văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao của học sinh.

 - Duy trì thường xuyên các hoạt động của Liên đội, Sao nhi đồng.

 **6. Đối với nhân viên thư viện, thiết bị.**

 - Quản lý tốt hoạt động, nguồn sách và trang thiết bị.

 - Thường xuyên vệ sinh, sắp xếp sách và trang thiết bị gọn gàng, ngăn nắp.

 - Mở cửa thư viện thường xuyên để giáo viên và học sinh vào đọc sách.

 - Hỗ trợ giáo viên thực hiện các tiết đọc tại thư viện.

 - Khuyến khích học sinh đọc sách, theo dõi quá trình mượn trả sách của học sinh.

 - Tổ chức “Ngày hội đọc sách”.

Kế hoạch này sẽ được triển khai, làm cơ sở để xây dựng thành nghị quyết Hội nghị Công chức - Viên chức toàn trường sau khi đã được Phòng Giáo dục - Đào tạo thẩm định, phê duyệt.

# Công chức, viên chức của nhà trường căn cứ vào kế hoạch này để tổ chức thực hiện nhiệm vụ theo lĩnh vực, công việc được giao.

Trên đây là kế hoạch giáo dục nhà trường giai đoạn 2020-2025 của trường Tiểu học Bình Tâm. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc cần bổ sung, điều chỉnh, đề nghị các bộ phận chủ động báo cáo Hiệu trưởng để được hướng dẫn, điều chỉnh, bổ sung kịp thời./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:*** - Phòng GD&ĐT TPTA;- TTCM, Các bộ phận;- Lưu: VT. | **HIỆU TRƯỞNG** **Nguyễn Văn Bơ**  |

 **DUYỆT CỦA UBND PHƯỜNG 1 DUYỆT CỦA LÃNH ĐẠO PGD&ĐT**

 …………………… ………………………